

Số: 2486 /PBHC-HĐQT

Tp Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT  
(6 tháng Năm 2018)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty niêm yết: Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP
- Địa chỉ trụ sở chính: 43 Mạc Đĩnh Chi, P Đa Kao, Q. 1 , TP HCM
- Điện thoại: 3825 6258 Fax: 3825 6269 Email: dpm@pvfcco.com.vn
- Vốn điều lệ: 3.914.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: DPM

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	34/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2018	Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2018
2.	35/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2018	Nghị quyết thông qua Điều lệ sửa đổi bổ sung
3.	36/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2018	Nghị quyết thông qua Quy chế nội bộ về quản trị TCT
4.	37/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2018	Nghị quyết thông qua kết quả bầu một số thành viên HĐQT và kiểm soát viên

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng năm 2018):**

**1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):**

Stt	Thành viên HĐQT/ Chức vụ/	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp/	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Lê Cự Tân Chủ tịch HĐQT		3/3	100%	
2.	Bà Nguyễn Thị Hiền Phó CT HĐQT		3/3	100%	

3.	Ông Đoàn Văn Nhuộm	TV HĐQT		3/3	100%	
4.	Ông Nguyễn Hồng Vinh	TV HĐQT		3/3	100%	
5.	Ông Louis T Nguyen	TV HĐQT		2/3	67%	Đi công tác

HĐQT thông qua lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua Nghị quyết và các nội dung giám sát, chỉ đạo khác: 37 lần.

## 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

+ HĐQT xem xét, giám sát các báo cáo hoạt động SX-KD các tháng trong 6 năm 2018, báo cáo tài chính quý 4/2017, quý 1/2018 của Ban Tổng giám đốc.

+ HĐQT dự các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc về hoạt động SXKD và giao ban công việc hàng quý/tháng.

Kết quả giám sát: Ban TGD đã tổ chức, điều hành thực hiện KH SXKD đạt kết quả lũy kế 6 tháng đầu năm 2018 hợp nhất TCT như sau (số liệu BCTC trước kiểm toán):

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	Tỷ lệ đạt so KH 2018
<b>1</b>	<b>Sản lượng sản xuất</b>				
1.1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	800 000	426.554	53%
1.2	UFC 85/Formaldehyde	Tấn	13 500	5.607	42%
1.3	NPK	Tấn	170 000	22.648	13%
1.4	NH3	Tấn	55 500	27.293	49%
<b>2</b>	<b>Sản lượng kinh doanh</b>				
2.1	Đạm Phú Mỹ	Tấn	820 000	437.027	53%
2.2	NPK	Tấn	150 000	8.248	5%
2.3	Phân bón khác	Tấn	225 000	194.901	87%
2.4	UFC 85/Formaldehyde	Tấn	9 000	3.864	43%
2.5	NH3	Tấn	55 500	21.008	38%
2.6	CO2	Tấn	50 000	21.952	44%
2.7	Hóa chất khác	Tấn	1 600	904	57%
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	8 577	4.841	56%
2	Tổng chi phí	Tỷ đồng	8 135	4.377	54%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	442	465	105%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	371	402	108%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2018	Tỷ lệ đạt so KH 2018
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	359	146	41%

### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

+ Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên chuyên trách phụ trách theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT ra quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc TCT triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công.

### 4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng năm 2018):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-NQ-PBHC	03/01/2018	NQ chấp thuận kéo dài thời gian thực hiện dự án Nhà máy sản xuất phân đạm Phú Mỹ đến năm 2048
2	12-QĐ-PBHC	15/01/2018	QĐ ban hành Quy chế quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón của PVFCCo
3	11-QĐ-PBHC	15/01/2018	QĐ ban hành Quy chế xây dựng và phát triển hệ thống phân phối sản phẩm phân bón của PVFCCo
4	16-NQ-PBHC	23/01/2018	NQ thông qua KH hoạt động năm 2018 của Hội đồng quản trị PVFCCo
5	23-QĐ-PBHC	26/01/2018	QĐ ban hành Chính sách nhân viên của Tổng công ty
6	24-QĐ-PBHC	26/01/2018	QĐ ban hành Quy chế đánh giá thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của các đơn vị trực thuộc/các công ty con của Tổng công ty
7	27-NQ-PBHC	26/01/2018	NQ phê duyệt và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của PVFCCo
8	38-NQ-PBHC	06/02/2018	NQ thông qua phương án bổ nhiệm lại cán bộ
9	63-QĐ-PBHC	08/02/2018	QĐ V/v bổ nhiệm lại cán bộ - ông Nguyễn Ngọc Hiếu
10	85-NQ-PBHC	13/02/2018	NQ phê duyệt Dự toán và Danh mục vật tư dự phòng 2 năm dự án Nâng công suất xưởng NH3 Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học
11	86-NQ-PBHC	13/02/2018	NQ triển khai công tác quản lý vốn bằng tiền quý 1 năm 2018
12	93-NQ-PBHC	06/03/2018	NQ phê duyệt hạn mức tín dụng năm 2018
13	92-NQ-PBHC	06/03/2018	NQ dời thời điểm hoàn thành dự án Nâng công suất xưởng NH3 Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học
14	107-NQ-PBHC	21/03/2018	NQ phiên họp thứ 1 (2018) của Hội đồng quản trị Tổng công ty

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
15	108-NQ-PBHC	21/03/2018	NQ chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2018 của PVFCCo North
16	109-NQ-PBHC	21/03/2018	NQ chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2018 của PVFCCo Central
17	110-NQ-PBHC	21/03/2018	NQ chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2018 của PVFCCo SE
18	111-NQ-PBHC	21/03/2018	NQ chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2018 của PVFCCo SW
19	128-NQ-PBHC	30/03/2018	NQ V/v thông qua kế hoạch hoạt động năm 2018 của ban Kiểm toán nội bộ PVFCCo - CTCP
20	143-QĐ-PBHC	17/04/2018	Thành lập Đoàn kiểm toán nội bộ đợt 1 năm 2018 của PVFCCo
21	141-NQ-PBHC	13/04/2018	NQ thôi biệt phái và điều động ông Võ Phụng Hoàng
22	144-NQ-PBHC	18/04/2018	NQ chấp thuận các nội dung chính Thỏa thuận hỗ trợ có hoàn trả kinh phí tối thiểu thực hiện kế hoạch khởi động lại Nhà máy sản xuất xơ sợi polyester Đình Vũ
23	150-NQ-PBHC	23/04/2018	NQ phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2017 của PVFCCo
24	34-NQ-DHDCD	26/04/2018	NQ phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
25	35-NQ-DHDCD	26/4/2018	NQ Ban hành Điều lệ Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP (sửa đổi)
26	36-NQ-DHDCD	26/4/2018	NQ Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP
27	37-NQ-DHDCD	26/4/2018	NQ thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP
28	157-NQ-PBHC	27/04/2018	NQ chấp thuận điều chỉnh thời gian thực hiện HĐ EPC phần DA nâng công suất phân xưởng NH3 của NMĐPMM thuộc DA đầu tư xây dựng công trình: Nâng công suất phân xưởng NH3 của NMĐPMM và xây dựng Nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học
29	166-NQ-PBHC	3/5/2018	Phương án triển khai chương trình an sinh xã hội năm 2018
30	165-NQ-PBHC	3/5/2018	Phê duyệt bản tổng hợp đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2017 của Tổng công ty & các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên của Tổng công ty
31	178-NQ-PBHC	10/05/2018	NQ chấm dứt áp dụng các nghị quyết về phân bổ chi phí gián tiếp trong kinh doanh phân bón ngoài ure Phú Mỹ
32	185-NQ-PBHC	14/05/2018	NQ phê duyệt Kế hoạch khoa học công nghệ năm 2018 của PVFCCo

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
33	184-NQ-PBHC	14/05/2018	NQ thông qua Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018
34	190-QĐ-PBHC	18/05/2018	QĐ sửa đổi bổ sung Quy chế trả lương, trả thưởng và chế độ chính sách đối với người đại diện của TĐDKVN tại PVFCCo
35	200-NQ-PBHC	25/05/2018	NQ bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty và phân công nhiệm vụ Người công bố thông tin trên thị trường chứng khoán - ông Trương Thế Vinh
36	204-NQ-PBHC	28/05/2018	NQ chấp thuận chủ trương thanh lý trạm chiết nạp NH3 tại Nhà máy đạm Phú Mỹ và công tác tiêu thụ NH3
37	205-NQ-PBHC	28/05/2018	NQ chấp thuận nội dung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Bảo hiểm vận hành Nhà máy đạm Phú Mỹ thời hiệu 2018-2020
38	213-NQ-PBHC	31/05/2018	NQ phê duyệt kế hoạch vốn lưu động cho phân bón nhập khẩu thương hiệu Phú Mỹ và tồn kho phân bón Ure Phú Mỹ năm 2018
39	214-NQ-PBHC	31/05/2018	NQ phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng và hạn mức đầu tư tiên gửi năm 2018
40	308-NQ-PBHC	08/06/2018	NQ phê duyệt xếp lương chức danh Kế toán trưởng và Kiểm soát viên chuyên trách TCT
41	309-NQ-PBHC	08/06/2018	NQ thông qua nội dung Đề cương Chiến lược Nghiên cứu và Phát triển giai đoạn 2019-2028 và tầm nhìn đến năm 2035 của TCT
42	323-NQ-PBHC	18/06/2018	NQ lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018
43	325-NQ-PBHC	19/06/2018	NQ phê duyệt phương án triển khai mua bổ sung bảo hiểm nhân thọ cho một số cán bộ quản lý của TCT
44	326-QĐ-PBHC	19/06/2018	QĐ sửa đổi bổ sung Quy chế trả lương, trả thưởng và phân phối quỹ phúc lợi của PVFCCo
45	330-QĐ-PBHC	22/06/2018	QĐ phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu gói thầu: Bảo hiểm vận hành NMĐPM thời hiệu 2018-2020
46	333-NQ-PBHC	26/06/2018	NQ thông qua phương án bổ nhiệm cán bộ
47	335-QĐ-PBHC	27/06/2018	QĐ điều động và bổ nhiệm ông Cao Trung Kiên làm người đại diện phần vốn của PVFCCo tại PVFCCo North
48	336-QĐ-PBHC	27/06/2018	QĐ điều động ông Trần Tuấn Nam làm người đại diện phần vốn của PVFCCo tại PVFCCo Central
49	337-QĐ-PBHC	27/06/2018	QĐ điều động và bổ nhiệm ông Mai Thanh Hải làm người đại diện phần vốn của PVFCCo tại PVFCCo Central

## II. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng năm 2018):

### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt.	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
2	Ông Huỳnh Kim Nhân	Trưởng ban KS		3/3	100%	
3	Ông Lê Vinh Văn	KSV		3/3	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Hòa	KSV	26/4/2018	1/3	33%	Hết nhiệm kỳ
5	Ông Lương Phương	KSV	26/4/2018	2/3	67%	Mới tham gia BKS

## 2. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

Ngày 26/4/2018 ĐHĐCĐ đã bầu ông Lương Phương giữ chức vụ Kiểm soát viên thay ông Nguyễn Văn Hòa. Ban Kiểm soát tổ chức họp định kỳ hàng quý với sự tham gia 100% các thành viên; Tham dự đầy đủ các cuộc họp do HĐQT, Ban điều hành tổ chức; Thẩm định Báo cáo tài chính công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty quý 4/2017 và quý 1 năm 2018; Cử Thành viên kiểm tra kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 tại các đơn vị Tổng Công ty.

## 3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT, Ban điều hành đã tạo điều kiện hỗ trợ Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát việc quản lý và điều hành của Tổng Công ty thực hiện vượt mức các chỉ tiêu SXKD 6 tháng đầu năm 2018 mà ĐHĐCĐ đã phê duyệt.

## 4. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

- Phối hợp cùng HĐQT và các Ban chức năng :
  - + Thực hiện các thủ tục chọn Công ty TNHH Kiểm toán Delloite Việt Nam kiểm toán Báo cáo Tài chính PVFCCo năm 2018;
  - + Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018;
- Kiểm tra hoạt động SXKD năm 2017 tại các đơn vị;
- Thẩm định Quyết toán tiền lương thực hiện năm 2017.
- Ban hành các văn bản:
  - + Phân công nhiệm vụ cho các Thành viên Ban Kiểm soát;
  - + Kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát.

## IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Tổng công ty đã tổ chức cho các cán bộ trên tham dự và hoàn

thành khóa đào tạo tại Trung tâm đào tạo và nghiên cứu khoa học của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

**V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty**

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

*Theo Phụ lục 1 đính kèm.*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

- Giao dịch với Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam (PVN): Hợp đồng dịch vụ phí quản lý, giá trị thanh toán 6 tháng đầu năm 2018 là 16.708.014.183 đồng (đã bao gồm VAT)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

- Giao dịch với Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOil), là công ty có ông Cao Hoài Dương là Tổng giám đốc, nguyên là Tổng giám đốc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất dầu khí trong giai đoạn 2010-2015, trong năm 6 tháng đầu năm 2018:

+ Mua hàng hóa và dịch vụ từ PV Oil: 3.209.880.261 đồng

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có.

**VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng 2018)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

*Theo Phụ lục 2 đính kèm.*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết.

Theo báo cáo của các cổ đông nội bộ và người có liên quan mà TCT nhận được:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (01/01/2018)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (30/06/2018)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Dương Trí Hội	Phó TGĐ	65.100	0,017%	115.000	0,029%	Mua
2	Lê Thị Tuyết Lan	Người có liên quan của TV HĐQT	1.000	0,0025%	0	0	Bán

**VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, TGĐ, BKS;
- Ban TT&TT, TCKT;
- Lưu VT, VP HĐQT(TTV).

*(Handwritten mark)*

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Lê Cự Tân**

-T.C.P-  
★





## PHỤ LỤC 1

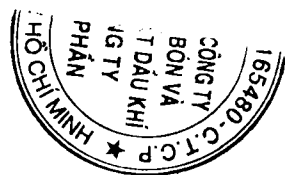
Báo cáo tình hình quản trị Tổng công ty, số 2486/PBHC-HĐQT ngày 30/07/2018)

### DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm không còn là người liên quan	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Lý do
<b>I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>										
1.	Lê Cự Tân		Chủ tịch HĐQT							
2.	Nguyễn Thị Hiền		Phó CT HĐQT							
3.	Đoàn Văn Nhuận		Thành viên HĐQT							
4.	Nguyễn Hồng Vinh		Thành viên HĐQT							
5.	Louis T Nguyen		Thành viên HĐQT							
<b>II. BAN KIỂM SOÁT</b>										
6.	Huỳnh Kim Nhân		Trưởng ban KS							
7.	Lê Vinh Văn		TV BKS							
8.	Lương Phương		TV BKS						26/04/2018	
<b>III. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>										
9.	Lê Văn Quốc Việt		Phó TGD							
10.	Từ Cường		Phó TGD							
11.	Hoàng Việt Dũng		Phó TGD							



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm không còn là người liên quan	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Lý do
12.	Lê Thị Thu Hương		Phó TGĐ							
13.	Dương Trí Hội		Phó TGĐ							
14.	Trần Thị Phương Thảo		Phó TGĐ							
<b>IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>										
15.	Võ Ngọc Phương		KTT							
<b>V. CÔNG TY MẸ</b>										
16.	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam		Công ty mẹ							
<b>VI. CÁC CÔNG TY CON</b>										
17.	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Bắc		Công ty con							
18.	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí miền Trung		Công ty con							
19.	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Đông Nam Bộ		Công ty con							
20	Công ty CP Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ		Công ty con							
<b>VI I Người có liên quan khác</b>										
21	Trương Thế Vinh		Người được ủy quyền CBTT						29/05/2018	





## PHỤ LỤC 2

báo cáo tình hình quản trị Tổng công ty, số 246 /PBHC-HĐQT ngày 30/07/2018)

### SÁCH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>										
1.	<b>Lê Cự Tân</b>		<b>Chủ tịch HĐQT</b>					170.500	0,043%	
	<b>Người có liên quan:</b>									
1.1	Tăng Thị Mai							0	0	Mẹ
1.2	Phan Thị Hạnh							0	0	Vợ
1.3	Lê Cự Tùng Lâm							0	0	Con
1.4	Lê Tùng Dương							0	0	Con
1.5	Lê Thị Thu Trang							0	0	Em
2.	<b>Nguyễn Thị Hiền</b>		<b>Phó Chủ tịch HĐQT</b>					97.300	0,025%	
	<b>Người có liên quan:</b>									
2.1	Nguyễn Hồng Phúc							0	0	Cha
2.2	Đặng Thị Thu Hà							0	0	Mẹ
2.3	Hoàng Minh Hiền							0	0	Chồng
2.4	Hoàng Minh Tuấn							0	0	Con
2.5	Hoàng Ngân Giang							0	0	Con
2.6	Nguyễn Hồng Hạnh							0	0	Chị
2.7	Nguyễn Hồng Hưng							0	0	Em
2.8	Nguyễn Hồng Phi							0	0	Em



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.	<b>Đoàn Văn Nhuộm</b>		<b>Thành viên HĐQT, TGĐ</b>					99.000	0,025%	
	<b>Người có liên quan</b>									
3.1	Nguyễn Thị Thanh Hải							0	0	Vợ
3.2	Đoàn Thị Hương Giang							0	0	Con
3.3	Đoàn Thị Minh Hằng							0	0	Con
3.4	Đoàn Minh Hải							0	0	Em
3.5	Đoàn Thị Yên									Em
4.	<b>Nguyễn Hồng Vinh</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>					0	0	
	<b>Người có liên quan:</b>									
4.1	Nguyễn Thị Xuân Liễu							0	0	Mẹ
4.2	Lê Thị Tuyết Lan							0	0	Vợ
4.3	Nguyễn Chí Đức							0	0	Con
4.4	Nguyễn Lan Chi							0	0	Con
4.5	Nguyễn Xuân Quang									Anh
4.6	Nguyễn Thị Hằng Nga									Em
5.	<b>Louis T Nguyen</b>		<b>Thành viên HĐQT</b>					0	0	
	<b>Người có liên quan:</b>									
	Không có									

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
<b>BAN KIỂM SOÁT</b>										
6.	<b>Huỳnh Kim Nhân</b>		<b>TBKS</b>					0	0	
6.1	Hồ Thị Phương							0	0	Mẹ
6.2	Huỳnh Kim Quy							0	0	Anh
6.3	Huỳnh Kim Quyên							0	0	Anh
6.4	Huỳnh Kim Trâm							0	0	Anh
6.5	Huỳnh Thị Kim Phú							0	0	Chị
6.6	Huỳnh Kim Đạo							0	0	Em
6.7	Huỳnh Thị Kim Vy							0	0	Em
6.8	Võ Thị Bích Khuê							0	0	Vợ
7.	<b>Lê Vinh Văn</b>		<b>TV BKS</b>					34.000	0,0086%	
	<b>Người có liên quan:</b>									
7.1	Lê Phát							0	0	Cha
7.2	Bùi Thị Thương									Mẹ
7.3	Đào Thị Lan Anh							700	0.0001%	Vợ
7.4	Lê Vinh Quang							0	0	Anh
7.5	Lê Vinh Vinh							0	0	Em
8.	<b>Lương Phương</b>		<b>TV BKS</b>					0	0	
	<b>Người có liên quan:</b>									
8.1	Lương Hữu Ngạch							0	0	Cha
8.2	Trương Thị Ghi							0	0	Mẹ
8.3	Lương Quang Linh							0	0	Anh
8.4	Lương Thị Thanh							0	0	Chị
8.5	Lương Hải Bình							0	0	Anh
8.6	Trần Thị Ẽn							0	0	Vợ
8.7	Lương Thùy Anh							0	0	Con

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8.8	Lương Thùy An							0	0	Con
<b>BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b>										
9.	Lê Văn Quốc Việt		<b>Phó TGD</b>					<b>0</b>	<b>0</b>	
	<b>Người có liên quan</b>									
9.1	Trần Thị Âu							0	0	Vợ
9.2	Lê Quốc Việt Huy							0	0	Con
9.3	Lê Quốc Việt Hoàng							0	0	Con
9.4	Lê Thị Mỹ Dung									Em
9.5	Lê Thị Hạnh Thúy									Em
10	Từ Cường		<b>Phó TGD</b>					0	0	
	<b>Người có liên quan:</b>									
10.1	Từ Hùng							0	0	Cha
10.2	Lê Thị Thu Nguyệt							0	0	Mẹ
10.3	Đỗ Thuận Châu							0	0	Vợ
11	Hoàng Việt Dũng		<b>Phó TGD</b>					64.000	0,016%	
	<b>Người có liên quan</b>									
11.1	Nguyễn Thị Ngọc Nga							0	0	Vợ
11.2	Hoàng Ngọc Trân							0	0	Cha
11.3	Nguyễn Thị Việt							0	0	Mẹ
11.4	Hoàng Việt Phương							0	0	Em
12	Lê Thị Thu Hương		<b>Phó Tổng giám đốc</b>					63.500	0,016%	
	<b>Người có liên quan:</b>									
12.1	Lê Xuân Tùng							0	0	Bố
12.2	Đỗ Thị Huệ							0	0	Mẹ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
12.3	Lê Xuân Thi							0	0	Anh
12.4	Lê Nghi Khanh							0	0	Chồng
12.5	Mạc Lê Bảo Ngân									Con
12.6	Lê Bảo Ngọc									Con
<b>13</b>	<b>Dương Trí Hội</b>		<b>Phó Tổng giám đốc</b>					<b>165.000</b>	<b>0,042%</b>	
13.1	Dương Trí Lân							0	0	Cha
13.2	Trần Thị Tô							0	0	Mẹ
13.3	Dương Thị Hà							0	0	Chị
13.4	Dương Chí Hải							0	0	Anh
13.5	Dương Thị Tam							0	0	Chị
13.6	Dương Thị Hoa							0	0	Chị
13.7	Hoàng Tuyết Mai							0	0	Vợ
<b>14.</b>	<b>Trần Thị Phương Thảo</b>		<b>Trưởng ban KS</b>					<b>65.700</b>	<b>0,017%</b>	
	<b>Người có liên quan:</b>									
14.1	Trần Đức Lương							0	0	Bố
14.2	Nguyễn Thị Vĩnh							0	0	Mẹ
14.3	Trần Thị Minh Anh							0	0	Chị
14.4	Trần Tuấn Anh							0	0	Anh
14.5	Phạm Trần Đức							0	0	Con
14.6	Phạm Linh Trang							0	0	Con
	<b>KẾ TOÁN TRƯỞNG</b>									
<b>15.</b>	<b>Võ Ngọc Phương</b>		<b>Kế toán trưởng</b>					<b>24.700</b>	<b>0,0063%</b>	
	<b>Người có liên quan:</b>									
15.1	Nguyễn Thị Tặng							0	0	Mẹ
15.2	Võ Thị Ngọc Dung							0	0	Chị ruột
15.3	Võ Thị Ngọc Diệp							0	0	Chị ruột

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
15.4	Võ Thị Nhan							0	0	Em ruột
15.5	Võ Thị Phượng							0	0	Em ruột
15.6	Võ Thị Ngọc Tuyết							0	0	Em ruột
15.7	Võ Thị Ngọc Sương							0	0	Em ruột
15.8	Võ Thị Ngọc Oanh							0	0	Em ruột
15.9	Trần Ngọc Phương Thanh							0	0	Vợ
15.10	Võ Tường Minh							0	0	Con
15.11	Võ Minh Đăng							0	0	Con
<b>NGƯỜI NỘI BỘ KHÁC</b>										
16.	<b>Trương Thế Vinh</b>		<b>Người được ủy quyền công bố thông tin</b>					0	0	
16.1	Trương Đình Hợi							0	0	Cha
16.2	Phạm Thị Dung							0	0	Mẹ
16.3	Trương Thu Hằng							0	0	Em
16.4	Trương Thu Hạnh							0	0	Em
16.5	Trương Minh Huệ							0	0	Em
16.6	Nguyễn Thị Hồng Nhung							0	0	Vợ
16.7	Trương Hoàng							0	0	Con